TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN PHÚ** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 603/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 23-6-2022
V/v: "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Hoàng Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Quang Lý
2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Kiều Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hồng Dân – Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 169/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2021 về: "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 256/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 340/2022/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Nhật L, sinh năm 1995
Địa chỉ: 14/4D H, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh – có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1989
Địa chỉ: 111/4B đường V, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh – vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn bà Trần Thị Nhật L trình bày:

Bà và ông Nguyễn Hoàng L tự nguyện chung sống, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo Giấy Chứng nhận kết hôn số 164/2016 ngày 26/9/2016 của Ủy ban nhân dân phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu rất hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, bà và ông L đã sống ly thân, sau đó có hàn gắn nhưng không thể

giải quyết được mâu thuẫn. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà yêu cầu ly hôn với ông L.

Về con chung: Bà T xác nhận có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng Gia P, sinh ngày 11/9/2014 và Nguyễn Hoàng Tâm N, sinh ngày 16/4/2013, khi ly hôn bà yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và bà không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà L xác nhận không có.

- Bị đơn ông Nguyễn Hoàng L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên không có ý kiến trình bày:

Tại phiên tòa: Bà L có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên ý kiến trình bày như trên. Ông L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

+ Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đều tuân theo đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

+ Về nội dung: Căn cứ bản tự khai của bà L cùng tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa hôm nay, nhận thấy quan hệ hôn nhân của ông L và bà L là hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống hôn nhân giữa bà L và ông L không còn hạnh phúc, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, bà và ông L đã sống ly thân, sau đó có hàn gắn nhưng không thể giải quyết được mâu thuẫn, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L.

Về con chung: Giao 02 con chung tên tên Nguyễn Hoàng Gia P, sinh ngày 11/9/2014 và Nguyễn Hoàng Tâm N, sinh ngày 16/4/2013cho bà Trần Thị Nhật L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, bà L không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Bà Lệ phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 164/2016 ngày 26/9/2016 của Ủy ban nhân dân phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh thì quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Thị Nhật L và ông Nguyễn Hoàng L là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. ông Nguyễn Hoàng L cư trú tại quận Tân Phú. Toà án nhân dân quận Tân Phú thụ lý giải quyết là phù hợp với khoản 1 Điều 28;

điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về thủ tục xét xử vắng mặt:

Ngày 25/5/2022 bà Trần Thị Nhật L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Lệ theo qui định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Ông Nguyễn Hoàng L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập đương sự, thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại Điều 177, 208, 209, 210 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng ông L vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông L theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

3. Về yêu cầu của đương sự:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Xét bà Trần Thị Nhật L yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Hoàng L.

Theo lời trình bày của bà L, quá trình chung sống giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, bà và ông L đã sống ly thân, sau đó có hàn gắn nhưng không thể giải quyết được mâu thuẫn. Hội đồng xét xử xét thấy bà L và ông L không chung sống với nhau đã lâu, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử xét thấy chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- *Về quan hệ con chung:* Bà L xác định có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng Gia P, sinh ngày 11/9/2014 và Nguyễn Hoàng Tâm N, sinh ngày 16/4/2013, khi ly hôn bà yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Xét 02 con chung hiện đang do bà L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, hơn nữa nguyện vọng của 02 trẻ Tâm N và Gia P muốn được sống bà L nên chấp nhận yêu cầu của bà L, giao 02 con chung cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà L không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông L do bà L không yêu cầu.

- *Về quan hệ tài sản chung và nợ chung:* Bà L xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội thì bà Lệ phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 267, Điều 271, Điều 273 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 57; Điều 81; Điều 110 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014

- Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Nhật L.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Nhật L được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng L. Quan hệ hôn nhân của bà Trần Thị Nhật L và ông Nguyễn Hoàng L theo Giấy chứng nhận kết hôn số 164/2016 ngày 26/9/2016 của Ủy ban nhân dân phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về quan hệ con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Hoàng Gia P, sinh ngày 11/9/2014 và Nguyễn Hoàng Tâm N, sinh ngày 16/4/2013 cho bà Trần Thị Nhật L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng đối với ông L cho đến khi bà L có yêu cầu.

Khi lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông L được quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ), Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Bà L xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí ly hôn là 300.000 đồng do bà Trần Thị Nhật L chịu, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà L đã nộp theo Biên lai thu số AA/2019/0071794 ngày 11/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú. Bà L đã nộp đủ án phí.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[3] Quyền kháng cáo: Bà Trần Thị Nhật L, ông Nguyễn Hoàng L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q. Tân Phú;
- Chi cục THADS Q. Tân Phú;
- Ủy ban nhân dân Phường P, Q. T, TP. H
- Lưu VP, hồ sơ (Dương)./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Viết Hoàng Lâm